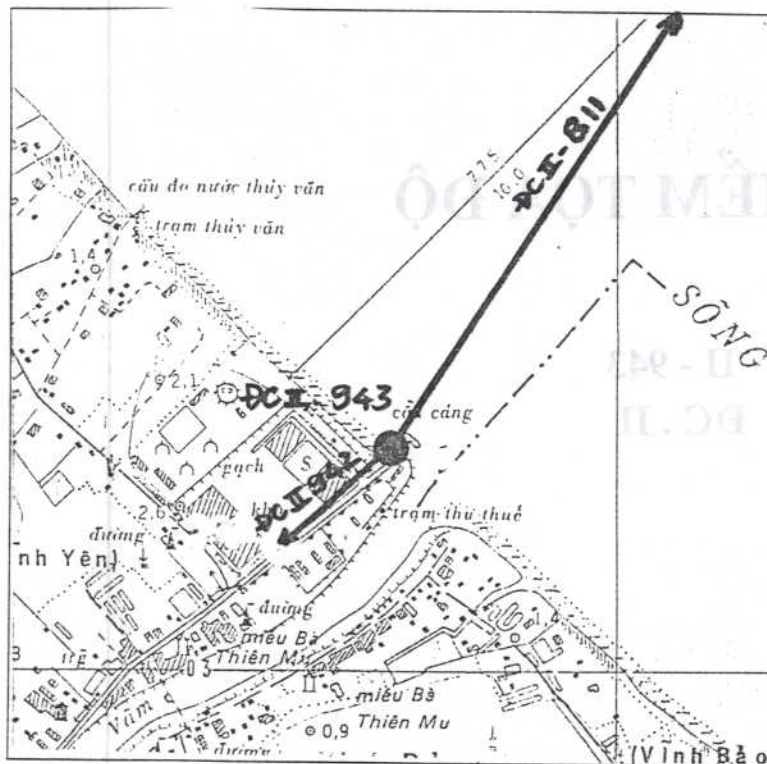


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 943 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyển Cấp, hạng : ĐC - II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 2 m Kinh độ : $106^{\circ} 22' 6$
 Vĩ độ : $9^{\circ} 57' 7$
 Loại đất : Đất công Chất đất : Cáy sỏi
 Nơi đặt mốc : Ấp Vĩnh Yên Xã : Long Đức
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Văn Phòng cảng Trà Vinh Khoảng cách tới điểm : Tại điểm
 Người chọn : Huỳnh Hữu Hiền Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 18 tháng 11 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

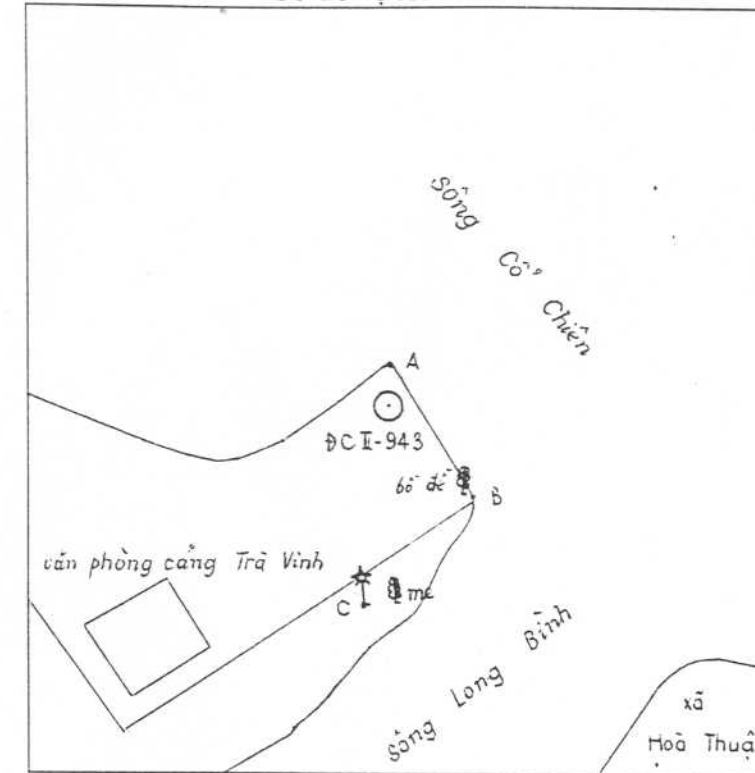
Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)
 Điểm :

ĐC II - 942
 ĐC II - 811

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :

Cô Nguyễn Thị Tuyết
 Ấp : Vĩnh Yên
 Xã : Long Đức
 Thị Xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

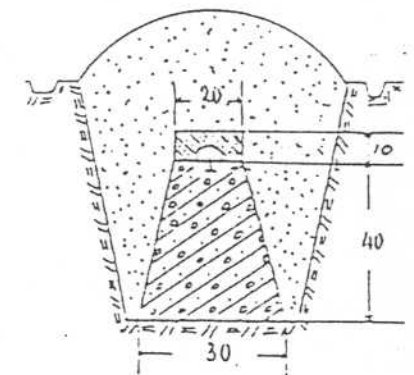
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/1000

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Dương Văn Thịnh
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 20 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc bờ kè	Hướng Bắc 5.2 m
B	Góc bờ kè	Hướng Đông Nam 15.9 m
C	Góc cột hoa tiêu	Hướng Đông Nam 26.2 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu : Cấp, hạng :
 Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao hình học Cấp, hạng : III

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ Thị xã Trà Vinh đi ra cảng Trà Vinh tìm đến cột hoa tiêu là đến điểm.

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 17 tháng 11 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 8 tháng 12 năm 1995

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

